TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình;

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm 4b, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 4b, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: anh Đ ghen tuông vô cớ, lại chơi bời, cờ bạc, về nH chửi bới, xúc phạm vợ làm không khí gia đình luôn căng thẳng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc níu kéo chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Lê D, sinh ngày 21/4/2011 và Bùi Lê Hữu Ph, sinh ngày 20/5/2015. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Bùi Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Đ, nhưng anh Đ cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 30/11/2018, anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân và tài sản. Về con: chị đề nghị để cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự**: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Bùi Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/11/2018, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Đ vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh Đ.

[2] **Về hôn nhân**: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh Đ ghen tuông vô cớ, lại chơi bời, cờ bạc, về nhà chửi bới, xúc phạm vợ làm không khí gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, việc níu kéo cũng chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn Đ, chứng tỏ tình cảm của chị H đối với anh Đ không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh Đ đã được nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc chị H xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh Đ cũng không tha thiết gì đến việc Hn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2018, xóm trưởng xóm 4b (nay là thôn Mật Kỳ), xã Tr xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chửi bới, cãi cọ nhau, nghe nói anh Đ ghen tuông vô cớ, chơi bời, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xích mích, mâu thuẫn. Hiện tại anh Đ và chị H đã ly thân, chị H đã bế con trai thứ hai đi khỏi gia đình. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về con**: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Bùi Lê D, sinh ngày 21/4/2011 và Bùi Lê Hữu Ph, sinh ngày 20/5/2015. Chị H đề nghị để cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu D đang ở với bố và có nguyện vọng được ở với bố để được ăn học tốt hơn, cháu Ph còn nhỏ tuổi cần phải có sự chăm sóc của ng□ời mẹ nên cần xử giao cháu Bùi Lê D cho anh Đ trực tiếp nuôi d□ỡng, giao cháu Bùi Lê Hữu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] **Về tài sản**: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí**: Chị Lê Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

2. **Về con**: Giao cháu Bùi Lê D, sinh ngày 21/4/2011 cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Lê Hữu Ph, sinh ngày 20/5/2015 cho chị Lê

Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau. Anh Đ, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Lê Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0004861 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Văn Tuyển